

Bản án số: 54/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 22/12/2022

Về việc: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán: - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bình và ông Vũ Xuân Dự.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan là thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Ninh Trọng Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 213/2022/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phùng Thị L – sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 1, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Hiện tạm trú tại: Số nhà 502 H, tổ 2, khu phố G, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Lê Quang H – sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT và trú tại: Xóm 1, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Phùng Thị L trình bày: Chị và anh Lê Quang H sau khoảng một năm tự do tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau. Đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 8 năm 2011 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh P được khoảng ba đến bốn năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm lối sống nên thường xuyên xảy ra việc cãi nhau chửi nhau. Mặt khác anh H rượu chè bê tha và không tu trí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Bản thân chị vì nghĩ đến con cái mà cố gắng nín nhịn nhưng anh H không thay đổi. Việc vợ chồng đánh cãi chửi nhau ảnh hưởng đến an ninh thôn xóm nên

nhiều lần chính quyền địa phương và công an xã vào can thiệp và nhắc nhở nhưng vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Đầu năm 2020 cho đến nay chị đi làm ăn xa đồng thời vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi và không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không tiếp tục sống chung được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Quang H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh H có ba con chung cháu Lê Quỳnh N, sinh ngày 12/11/2011 cháu Lê Gia H1, sinh ngày 31/10/2013 và cháu Lê Xuân P, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2017. Hiện cháu N và cháu P đang ở cùng với chị, cháu H1 đang ở cùng với anh H. Tại đơn khởi kiện chị nhận nuôi cả ba con chung, tuy nhiên qua tham khảo nguyện vọng của các con tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ chị thay đổi về vấn đề giao con sau khi ly hôn. Chị xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu N và cháu P, đồng thời giao cháu H1 cho anh H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung : Chị và anh H đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ nên nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai đương sự và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Lê Quang H trình bày: Anh và chị Phùng Thị L có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng đó là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống. Việc chị L cho rằng vợ chồng mâu thuẫn vì anh rượu chè là không đúng, Vì tính chất công việc anh làm tự do đôi khi anh có chén rượu với anh em bạn bè nhưng anh không say rượu cũng như không làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và vợ con. Chị L bỏ nhà đi ba năm nay anh đã rất nhiều lần đi tìm chị L từ Bắc và Nam để vợ chồng về nhà cùng bình tĩnh cùng giải quyết các mâu thuẫn nhưng không tìm thấy chị L, ba năm nay anh chị không sống cùng nhau nữa. Khi tìm thấy chị L anh đã mong muốn chị về đoàn tụ nhưng chị L vẫn không về. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh không đồng ý và mong muốn chị L suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung. Trong trường hợp chị L cương quyết xin ly hôn anh cũng phải chấp nhận.

Về con chung: Anh và chị L có ba con chung cháu Lê Quỳnh N, sinh ngày 12/11/2011 cháu Lê Gia H1, sinh ngày 31/10/2013 và cháu Lê Xuân P, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2017. Hiện cháu N và cháu P đang ở cùng với chị L, cháu H1 đang ở cùng với anh H. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh nhận nuôi cháu H1. Còn hai cháu N và P anh nhất trí giao lại cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng Nng anh yêu cầu chị L phải đảm bảo cuộc sống của các cháu và cho các cháu đi học đàng hoàng. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị L không có tài sản chung và công nợ do vậy nay trong trường hợp ly hôn anh H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Con chung của anh chị là cháu Lê Quỳnh N sinh ngày 12 tháng 11 năm 2011 và cháu cháu Lê Gia H1, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2013 thuộc trường hợp phải lấy ý kiến nguyện vọng của con, tại bản tự khai ngày 15 tháng 10 năm 2022 cháu N trình bày nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ, cháu H1 nguyện vọng ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành và thực hiện tương đối đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 144 khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị L ly hôn anh Lê Quang H.

- Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung cháu Lê Quỳnh N, sinh ngày 12/11/2011 và cháu Lê Xuân P, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2017 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên, tự lập được cuộc sống. Giao cho anh Lê Quang H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Gia H1, sinh ngày 31/10/2013. Kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên, tự lập được cuộc sống. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Án phí: Chị Phùng Thị L nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phùng Thị L có đơn khởi kiện về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Lê Quang H có nơi cư trú tại: Xóm 1, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn là chị Phùng Thị L. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị L và anh Lê Quang H có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 08 năm 2011 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. N vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật

công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về làm ăn sinh sống tại xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Cả chị L và anh H đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm lối sống. Chị L bỏ nhà đi ba năm nay đồng thời vợ chồng cũng sống ly thân nhau ba năm nay và không quan tâm liên lạc với nhau nữa Mặc dù đã được hai bên gia đình, chính quyền địa phương phân tích khuyên giải nhưng không có kết quả. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh H biết việc chị L ly hôn anh mặc dù anh H có lời khai thể hiện quan điểm của mình là không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên các thủ tục sau đó anh H đã bỏ mặc N không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Điều này thể hiện anh H không thiện trí trong việc giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, gây khó khăn cho việc Tòa án hòa giải để vợ chồng anh chị về đoàn tụ. Như vậy hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng và chỉ tồn tại trên danh nghĩa

Biên bản xác minh tại chính quyền cơ sở tại địa phương thể hiện: Anh Lê Quang H và chị Phùng Thị L là công dân xã C, có có Đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào năm 2011. Quá trình anh chị sinh sống tại địa phương thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh H rượu chè, say xỉn và không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Chị L cũng đã báo cáo chính quyền cơ sở đồng thời nhờ xóm làng khuyên giải. Thực tế thì chính quyền cơ sở cũng đã gặp gỡ các bên phân tích hòa giải nhưng không có kết quả. Chị L đã bỏ đi khỏi địa phương ba năm nay và không về chung sống cùng anh H nữa. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh H đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, anh chị đã có thời gian sống ly thân nhau 3 năm và hiện nay mỗi người một nơi, cả hai không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, N vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Chị L và anh H có ba con chung cháu Lê Quỳnh N, sinh ngày 12/11/2011 cháu Lê Gia H1, sinh ngày 31/10/2013 và cháu Lê Xuân P, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2017. Từ khi anh chị sống ly thân mỗi người một nơi thì cháu N và cháu P ở cùng chị L, cháu H1 đang ở cùng với anh H. Qua xem xét nguyện vọng của các con thì cháu N muốn ở với chị L, cháu H1 muốn ở với anh H. Bản thân cháu P thì còn nhỏ sẽ cần cần sự chăm sóc của người mẹ hơn.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án. Anh H có nguyện vọng muốn nuôi cháu H1, chị L có nguyện vọng muốn nuôi cháu N và cháu P. Nay để ổn định việc học tập, sinh hoạt cũng N không ảnh hưởng đến tâm, sinh lý của các cháu khi bố mẹ ly hôn, Tòa án giao cháu Lê Quỳnh N và cháu Lê Xuân P cho chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Lê Gia H1 cho anh H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. N vậy là phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng con của các bên đương sự, đồng thời phù

hợp với nguyện vọng của các cháu và cũng đảm bảo quyền lợi của các con chưa thành niên trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Về vấn đề cấp dưỡng đối với con chung sau khi ly hôn do các bên không yêu cầu bên kia cấp dưỡng đối với con chung. Do vậy các bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con là phù hợp với điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình và phù hợp với thực tế điều kiện nuôi dưỡng con của các bên đương sự.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 144. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Phùng Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phùng Thị L và anh Lê Quang H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Quỳnh N, sinh ngày 12/11/2011 và cháu Lê Xuân P, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2017 cho chị Phùng Thị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Giao cháu Lê Gia H1, sinh ngày 31/10/2013 cho anh Lê Quang H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004661 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 12 năm 2022). Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã C, huyện K,
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh